

THUẾ TỈNH VĨNH LONG
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TCS1-HCNVDT
V/v tuyên truyền, phổ biến nội dung về chính
sách thuế và quản lý thuế đối với HKD,
CNKD theo Văn bản hợp nhất
số 25/2026/VBHN-NĐ-BTC

Long Châu, ngày 25 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn
Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long

Ngày 13/08/2026, Bộ Tài chính ban hành Văn bản hợp nhất số 25/2026/VBHN-NĐ-BTC quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hợp nhất Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Để người nộp thuế kịp thời nắm bắt các quy định pháp luật, Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long thông tin và phổ biến đến các Hộ kinh doanh (HKD), cá nhân kinh doanh (CNKD) trên địa bàn các nội dung như sau:

1. Ngưỡng doanh thu tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN):

- Doanh thu từ 01 tỷ đồng/năm trở xuống: thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

HKD, CNKD thực hiện gửi Thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan Thuế chậm nhất là ngày 31/01 của năm dương lịch tiếp theo.

- Doanh thu trên 01 tỷ đồng/năm: thuộc đối tượng chịu thuế GTGT và áp dụng phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu bằng tỷ lệ % nhân (x) doanh thu; phải nộp thuế TNCN theo quy định.

Trường hợp phát sinh doanh thu trên 01 tỷ đồng trong năm thì thực hiện khai, nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu vượt ngưỡng.

2. Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân đối với CNKD có doanh thu trên 01 tỷ đồng/năm

- Mức giảm trừ doanh thu: CNKD được áp dụng mức trừ 01 tỷ đồng/năm trước khi tính thuế TNCN. Đối với cá nhân có nhiều ngành nghề, nhiều địa điểm kinh doanh hoặc nhiều bất động sản cho thuê, được lựa chọn áp dụng trừ 01 tỷ đồng vào ngành nghề/địa điểm/hợp đồng cho thuê có lợi nhất nhưng tổng mức trừ không quá 01 tỷ đồng/năm.

- *Phương pháp tính thuế theo Tỷ lệ % x Doanh thu tính thuế:* Áp dụng đối với CNKD có doanh thu năm từ trên 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng.

- *Phương pháp tính thuế theo Thu nhập tính thuế x Thuế suất:* Áp dụng bắt buộc đối với CNKD có doanh thu năm trên 03 tỷ đồng và khuyến khích CNKD có doanh thu từ trên 01 tỷ đến 03 tỷ đồng lựa chọn áp dụng.

Thu nhập tính thuế = Doanh thu - Chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan.

HKD, CNKD chọn phương pháp này phải thực hiện ổn định trong 02 năm liên tục kể từ năm đầu tiên áp dụng.

* Lưu ý: Trường hợp HKD, CNKD có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng đang áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế, nếu hết năm xác định doanh thu thực tế năm trên 03 tỷ đồng thì từ năm tiếp theo phải chuyển sang áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất.

3. Quy định về chi phí được trừ khi xác định thuế TNCN theo phương pháp Thu nhập tính thuế

Các khoản chi được trừ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp và có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hóa đơn từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, tiền lương/tiền công chi trả cho người lao động có đóng BHXH bắt buộc, chi phí khấu hao TSCĐ, điện nước, lãi vay...).

Lưu ý: Không tính vào chi phí được trừ tiền lương/tiền công của cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh, các thành viên trong hộ kinh doanh và các khoản chi phục vụ nhu cầu cá nhân, gia đình.

4. Quy định về kê khai thuế, nộp thuế và địa điểm kê khai

a) Trường hợp HKD, CNKD tự xác định có mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ 01 tỷ đồng trở xuống thì HKD, CNKD thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan Thuế chậm nhất là ngày 31/01 của năm dương lịch tiếp theo.

Trường hợp HKD, CNKD phát sinh doanh thu thực tế trên 01 tỷ đồng trong năm thì thực hiện khai thuế, nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu trên 01 tỷ đồng.

b) Trường hợp HKD, CNKD tự xác định có mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên 01 tỷ đồng, việc kê khai, nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định.

c) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế:

+ Khai thuế theo quý: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo;

+ Khai thuế theo tháng: chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo;

+ Khai quyết toán thuế TNCN theo năm: chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

- Phương thức và địa điểm nộp hồ sơ: HKD, CNKD nộp hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử. Trường hợp có nhiều địa điểm kinh doanh trên cùng hoặc khác tỉnh/thành phố thì thực hiện khai thuế tổng hợp chung trên 01 hồ sơ nộp cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính. HKD, CNKD kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử (TMĐT) không có địa điểm cố định thì kê khai, nộp thuế tại cơ quan Thuế nơi cư trú.

- Thông báo địa điểm kinh doanh: HKD, CNKD phải thông báo với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi thành lập, thay đổi hoặc tạm ngừng/chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở.

5. Quy định về áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT)

- HKD, CNKD có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng bắt buộc phải áp dụng HĐĐT có mã của cơ quan Thuế hoặc HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan Thuế.

- Thời hạn đăng ký sử dụng HĐĐT là trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế phát sinh trên 01 tỷ đồng.
- HKD, CNKD có doanh thu từ 01 tỷ đồng trở xuống nếu đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu thì được đăng ký sử dụng HĐĐT.

6. Khấu trừ thuế trên các nền tảng thương mại điện tử (TMĐT)

Chủ quản các nền tảng TMĐT, nền tảng số trong và ngoài nước có chức năng đặt hàng và thanh toán trực tuyến có trách nhiệm trực tiếp khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế phải nộp đối với mỗi giao dịch của HKD, CNKD. Trường hợp nền tảng không có chức năng đặt hàng/thanh toán trực tuyến thì HKD, CNKD có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế theo quy định.

HKD, CNKD cần kê khai đầy đủ, chính xác doanh thu và thông báo cho cơ quan Thuế tất cả các số tài khoản ngân hàng/ví điện tử dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

Trên đây là một số nội dung được quy định tại Văn bản hợp nhất số 25/2026/VBHN-NĐ-BTC quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long thông tin đến các Hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên địa bàn biết, chủ động nghiên cứu thực hiện, đồng thời thường xuyên theo dõi các kênh thông tin chính thức của cơ quan Thuế để kịp thời cập nhật các chính sách thuế mới:

- 1) Trang Fanpage: Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long;
- 2) Kênh Oa Zalo: Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vui lòng liên hệ công chức thuế quản lý trực tiếp hoặc liên hệ qua số điện thoại của Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh để được hỗ trợ: 02703 823151; 02703 815490./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế cơ sở;
- Các Tổ thuộc Thuế cơ sở;
- Website Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, HCNVDT.

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

VBHN số 25/2026/VBHN-NĐ-BTC



Nguyễn Thị Cẩm Linh